

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	SBD	Họ tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	100001	LƯU TRẦN LY	A	10A1	
2	100002	LÝ PHẠM NHÃ	ÁI	10A1	
3	100008	HUỲNH ĐỖ TRÂM	ANH	10A1	
4	100012	TRẦN HIỂU	BÂNG	10A1	
5	100023	ĐINH THỊ KIM	CHI	10A1	
6	100037	PHẠM PHONG	ĐẠT	10A1	
7	100052	NGUYỄN ĐÀO PHƯƠNG	DUNG	10A1	
8	100066	HOÀNG KHÁNH	HÂN	10A1	
9	100068	NGUYỄN THỊ	HẠNH	10A1	
10	100089	NGUYỄN ĐỨC	HUY	10A1	
11	100106	ĐINH TRẦN ĐĂNG	KHÔI	10A1	
12	100110	PHAN TRUNG	KIÊN	10A1	
13	100111	PHAN VĂN	KIÊN	10A1	
14	100113	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	10A1	
15	100120	LÊ TÙNG	LÂM	10A1	
16	100127	TRẦN LÂM GIA	LINH	10A1	
17	100128	UNG TRẦN KHÁNH	LINH	10A1	
18	100147	VŨ THỊ MY	MY	10A1	
19	100157	NGUYỄN HỒ HOÀNG	NGÂN	10A1	
20	100165	NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	10A1	
21	100171	LÊ QUỲNH	NHI	10A1	
22	100179	NGUYỄN TUỜNG	NHƯ	10A1	
23	100180	TRẦN QUỲNH	NHƯ	10A1	
24	100188	TRẦN ĐÌNH	PHÚ	10A1	
25	100189	HUỲNH THỊ HỒNG	PHÚC	10A1	
26	100192	NGUYỄN LÊ ANH	QUỐC	10A1	
27	100215	ĐỖ TOÀN	TÂM	10A1	
28	100227	NGUYỄN TRẦN KHÁNH THỊ		10A1	
29	100239	LA THỊ ANH	THƯ	10A1	
30	100247	TRẦN DƯƠNG BẢO	THY	10A1	
31	100253	TRẦN HỒ HUYỀN	TRÂN	10A1	
32	100256	VÕ TRẦN THẢO	TRANG	10A1	
33	100259	TÔN LONG	TRIỀU	10A1	
34	100260	PHẠM THỊ HỒNG	TRINH	10A1	
35	100261	NGUYỄN CÔNG	TRỌNG	10A1	

TT	SBD	Họ tên học sinh	Lớp	² Ghi chú
36	100266	TRẦN TRUNG TRỰC	10A1	
37	100312	NGUYỄN HẢI YẾN	10A1	
1	100010	TRẦN NGUYỄN VĂN ANH	10A2	
2	100018	ĐINH THỊ BÍT	10A2	
3	100020	ĐINH LU CA	10A2	
4	100030	PHAN MINH CƯỜNG	10A2	
5	100032	ĐINH THỊ HY DẦN	10A2	
6	100036	ĐÀO TẤN ĐẠT	10A2	
7	100053	NGUYỄN TIẾN DŨNG	10A2	
8	100054	TRỊNH HÙNG TRUNG DŨNG	10A2	
9	100058	ĐINH THỊ THANH DUYÊN	10A2	
10	100063	ĐINH THỊ HÀ	10A2	
11	100064	BẠCH NGỌC HẢI	10A2	
12	100071	NGUYỄN NGỌC NHƯ HIỀN	10A2	
13	100075	NGUYỄN LÊ TRÍ HIỂU	10A2	
14	100078	NGUYỄN THUYỀN HOA	10A2	
15	100083	ĐINH THỊ HUỆ	10A2	
16	100088	NGUYỄN AN HUY	10A2	
17	100102	ĐINH KHOA	10A2	
18	100114	PHẠM TUẤN KIẾT	10A2	
19	100115	ĐINH THỊ KIM	10A2	
20	100124	ĐINH THỊ KIỀU LINH	10A2	
21	100125	LÊ THỊ KHÁNH LINH	10A2	
22	100130	ĐINH THỊ LOAN	10A2	
23	100132	NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN	10A2	
24	100136	TRẦN NGUYỄN HOÀNG LONG	10A2	
25	100158	NGUYỄN TRẦN THẢO NGÂN	10A2	
26	100168	NGÔ THÀNH NHÂN	10A2	
27	100198	ĐINH THỊ DIỄM QUỲNH	10A2	
28	100199	NGÔ LÊ DIỄM QUỲNH	10A2	
29	100201	PHẠM NGỌC NHƯ QUỲNH	10A2	
30	100202	ĐINH THỊ RÍ	10A2	
31	100210	ĐINH THỊ SƠM	10A2	
32	100216	TRẦN THỊ THANH TÂM	10A2	
33	100219	ĐINH NỮ THU THẢO	10A2	
34	100232	NGUYỄN HỮU THỊNH	10A2	
35	100240	PHẠM ANH THƯ	10A2	
36	100241	TRẦN ANH THƯ	10A2	
37	100248	NGUYỄN THANH TÍNH	10A2	

TT	SBD	Họ tên học sinh	Lớp	³ Ghi chú
38	100262	TRỊNH QUANG CAO TRỌNG	10A2	
39	100272	LÊ THANH TUẤN	10A2	
40	100278	DƯƠNG NGUYỄN THẢO UYÊN	10A2	
41	100313	PHẠM TRẦN MỸ YẾN	10A2	
1	100007	ĐINH HOÀI BẢO ANH	10A3	
2	100009	LÊ NGUYỄN QUỲNH ANH	10A3	
3	100022	ĐINH THỊ CHÂU	10A3	
4	100029	TRẦN GIA CƯỜNG	10A3	
5	100041	PHẠM THỊ LỆ DIỄM	10A3	
6	100046	ĐINH THỊ HỒNG ĐỊNH	10A3	
7	100051	LÊ NGUYỄN NHẬT ĐỨC	10A3	
8	100065	ĐINH THỊ NGỌC HÂN	10A3	
9	100067	ĐINH THỊ KA LI MINH HẰNG	10A3	
10	100072	NGUYỄN TRUNG HIỀN	10A3	
11	100091	ĐINH THỊ HUYNH	10A3	
12	100104	ĐINH THỊ KHOA	10A3	
13	100116	ĐINH THỊ THIÊN KIM	10A3	
14	100126	MAI HOÀNG LINH	10A3	
15	100140	ĐINH THỊ HÀ MINH	10A3	
16	100142	LÊ HỒNG MINH	10A3	
17	100149	CAO LÊ NA	10A3	
18	100150	ĐINH THỊ NA	10A3	
19	100151	ĐINH THỊ MA NA	10A3	
20	100156	LƯU NGUYỄN THẢO NGÂN	10A3	
21	100174	ĐINH VĂN NHIÊN	10A3	
22	100177	ĐINH THỊ YẾN NHƯ	10A3	
23	100182	VÕ THỊ NÔ	10A3	
24	100200	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	10A3	
25	100203	ĐINH THỊ MA RY	10A3	
26	100205	BÙI TÁ SANG	10A3	
27	100218	ĐINH NGUYỄN NHƯ THẢO	10A3	
28	100226	ĐINH THỊ THI	10A3	
29	100228	ĐINH THỊ THÍ	10A3	
30	100250	NGUYỄN THỊ CHÂU TRÂM	10A3	
31	100254	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	10A3	
32	100271	ĐINH VĂN TUẤN	10A3	
33	100275	NGUYỄN VŨ LÂM TUYỀN	10A3	
34	100277	ĐINH THỊ HOÀI ÚT	10A3	
35	100282	ĐINH THỊ HỒNG VÂN	10A3	

TT	SBD	Họ tên học sinh		Lớp	⁴ Ghi chú
36	100305	ĐÌNH THỊ	VŨ	10A3	
37	100311	ĐÌNH THỊ NGỌC	YẾN	10A3	
1	100015	ĐÌNH THỊ	BIÊN	10A4	
2	100021	ĐÌNH THỊ NHÃ	CA	10A4	
3	100027	ĐÌNH LÂM ĐẠI	CỒ	10A4	
4	100042	ĐÌNH THỊ	DIỆP	10A4	
5	100043	ĐÌNH THỊ NGỌC	DIỆP	10A4	
6	100044	ĐÌNH THỊ THUỶ	DIỆU	10A4	
7	100045	ĐÌNH HOÀNG	DIỆU	10A4	
8	100047	ĐÌNH THỊ TÂM	ĐOAN	10A4	
9	100055	ĐÌNH THỊ THUỶ	DƯƠNG	10A4	
10	100287	ĐÌNH THỊ	GIĂNG	10A4	
11	100061	ĐÌNH THỊ	GIÓ	10A4	
12	100084	TRẦN DUY	HÙNG	10A4	
13	100094	PHẠM NGỌC	KHA	10A4	
14	100100	ĐÌNH THỊ	KHÍ	10A4	
15	100107	ĐÌNH VĂN	KHÔI	10A4	
16	100112	ĐÌNH GIA	KIỆT	10A4	
17	100117	ĐÌNH THỊ	KY	10A4	
18	100118	ĐÌNH THỊ	KỶ	10A4	
19	100119	ĐÌNH THIỆN	KỶ	10A4	
20	100143	ĐÌNH THỊ	MY	10A4	
21	100146	ĐÌNH THỊ HÀ	MY	10A4	
22	100152	ĐÌNH THỊ	NÀ	10A4	
23	100163	VÕ PHẠM BẢO	NGỌC	10A4	
24	100173	ĐÌNH THỊ Y	NHIÊM	10A4	
25	100196	ĐÌNH THỊ	QUYÊN	10A4	
26	100197	TÔN LONG	QUYỀN	10A4	
27	100206	ĐÌNH THỊ KIỀU	SANG	10A4	
28	100207	ĐÌNH THỊ	SÂNG	10A4	
29	100211	ĐÌNH THỊ	SỬA	10A4	
30	100212	ĐÌNH THỊ HY	SUN	10A4	
31	100220	ĐÌNH THỊ	THẢO	10A4	
32	100223	ĐÌNH XUÂN	THÂU	10A4	
33	100231	ĐỖ QUỐC	THỊNH	10A4	
34	100235	ĐÌNH VĂN	THỜI	10A4	
35	100251	ĐÌNH NGUYỄN BẢO	TRÂN	10A4	
36	100255	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRANG	10A4	
37	100258	PHẠM VIỆT	TRIỀU	10A4	

TT	SBD	Họ tên học sinh	Lớp	5	Ghi chú
38	100273	NGUYỄN HỮU TÀI TUỆ	10A4		
39	100279	ĐINH THỊ LY VA	10A4		
40	100283	NGUYỄN ĐÌNH VĂN	10A4		
41	100295	ĐINH THỊ VI	10A4		
42	100302	ĐINH VĂN VĨNH	10A4		
1	100005	ĐINH MINH ÂN	10A5		
2	100011	ĐINH THỊ THU BA	10A5		
3	100014	ĐINH VĂN BI	10A5		
4	100024	ĐINH SA CHIÊN	10A5		
5	100031	ĐINH VĂN ĐẠI	10A5		
6	100038	ĐINH VĂN DE	10A5		
7	100049	ĐINH VĂN ĐỒNG	10A5		
8	100056	ĐINH ĐĂNG DUY	10A5		
9	100069	ĐINH THỊ ANH HẢO	10A5		
10	100074	ĐINH TRUNG HIẾU	10A5		
11	100079	ĐINH THỊ MINH HOÀNG	10A5		
12	100080	ĐINH VĂN HÔNG	10A5		
13	100085	ĐINH THỊ HUƠNG	10A5		
14	100092	CHÂU HUỖNH	10A5		
15	100101	ĐINH THỊ KHÓ	10A5		
16	100109	PHẠM ĐÌNH KIÊN	10A5		
17	100123	ĐINH THỊ LINA	10A5		
18	100133	ĐINH THỊ THANH LOM	10A5		
19	100137	ĐINH THỊ LƯƠNG	10A5		
20	100141	ĐINH THỊ THU MINH	10A5		
21	100153	ĐINH THỊ NGA	10A5		
22	100159	ĐINH THỊ Y NGHI	10A5		
23	100315	ĐINH THỊ NHẪN	10A5		
24	100172	ĐINH VĂN NHỈ	10A5		
25	100183	ĐINH THỊ NGUYỆT NƯỞNG	10A5		
26	100190	ĐINH THỊ PHƯƠNG	10A5		
27	100194	ĐINH THỊ QUÝ	10A5		
28	100208	ĐINH RÔ SANH	10A5		
29	100214	ĐINH TẤN TÀI	10A5		
30	100230	ĐINH HỒNG THỊNH	10A5		
31	100236	ĐINH THỊ THU	10A5		
32	100245	ĐINH THỊ THỦY	10A5		
33	100249	LÊ THỊ KIỀU TRÂM	10A5		
34	100263	ĐINH THỊ TRÚC	10A5		

TT	SBD	Họ tên học sinh		Lớp	6 Ghi chú
35	100267	ĐINH VĂN	TRUNG	10A5	
36	100284	ĐINH THỊ	VI	10A5	
37	100298	ĐINH VĂN	VIỆC	10A5	
38	100303	ĐINH MINH	VŨ	10A5	
39	100307	ĐINH VĂN	VƯƠNG	10A5	
1	100006	ĐINH VĂN	ÂN	10A6	
2	100016	ĐINH VĂN	BIN	10A6	
3	100026	ĐINH VĂN	CHUYỀN	10A6	
4	100033	ĐINH VĂN	DÀN	10A6	
5	100039	ĐINH THỊ	DÉP	10A6	
6	100048	ĐINH VĂN	ĐỒNG	10A6	
7	100059	ĐINH ĐẶNG	DỸ	10A6	
8	100070	ĐINH VĂN	HẠO	10A6	
9	100076	PHẠM TRUNG	HIẾU	10A6	
10	100081	ĐINH THỊ THU	HỒNG	10A6	
11	100087	ĐINH HOÀNG HẢI	HUY	10A6	
12	100095	ĐINH BẢO	KHANG	10A6	
13	100105	ĐINH VĂN	KHOA	10A6	
14	100121	ĐINH VĂN	LEM	10A6	
15	100129	ĐINH TRUNG	LỘ	10A6	
16	100131	ĐINH THỊ MỸ	LOAN	10A6	
17	100135	ĐINH PHI	LONG	10A6	
18	100138	TÔN THANH	LUYẾN	10A6	
19	100144	ĐINH THỊ	MY	10A6	
20	100154	ĐINH THỊ BÍCH	NGÂN	10A6	
21	100161	ĐINH QUANG	NGHỊ	10A6	
22	100166	ĐINH THỊ HOÀI	NHAN	10A6	
23	100169	ĐINH VĂN	NHẬT	10A6	
24	100176	ĐINH THỊ QUỲNH	NHƯ	10A6	
25	100184	ĐINH VĂN	PHỞ	10A6	
26	100191	ĐINH VĂN	QUỐC	10A6	
27	100195	NGUYỄN VĂN	QUÝ	10A6	
28	100209	ĐINH VĂN	SÔI	10A6	
29	100225	ĐINH THỊ	THI	10A6	
30	100233	ĐINH THỊ THU	THỊT	10A6	
31	100237	ĐINH THỊ DIỄM	THU	10A6	
32	100244	ĐINH THỊ	THỦY	10A6	
33	100252	ĐINH VĂN	TRÂN	10A6	
34	100264	ĐINH THỊ THANH	TRÚC	10A6	

TT	SBD	Họ tên học sinh		Lớp	7	Ghi chú
35	100268	ĐINH KHÁNH	TRƯỜNG	10A6		
36	100280	ĐINH THỊ NÔ	VA	10A6		
37	100299	ĐINH HOÀNG	VIÊN	10A6		
38	100304	ĐINH NHƯ	VŨ	10A6		
39	100308	ĐINH THỊ	XINH	10A6		
1	100019	ĐINH KHUÂN	BÔNG	10A7		
2	100028	ĐINH VĂN	CÚC	10A7		
3	100034	ĐINH THỊ	DANG	10A7		
4	100050	ĐINH XANG	DU	10A7		
5	100062	ĐINH THỊ	HÀ	10A7		
6	100073	ĐINH THỊ	HIỆP	10A7		
7	100077	ĐINH THỊ	HÌNH	10A7		
8	100082	ĐINH MINH	HUÊ	10A7		
9	100090	ĐINH THỊ	HUYỀN	10A7		
10	100098	ĐINH THỊ	KHẢO	10A7		
11	100108	ĐINH TRƯỜNG	KÌ	10A7		
12	100122	ĐINH THỊ	LÉT	10A7		
13	100134	ĐINH PHI	LONG	10A7		
14	100139	ĐINH THỊ	MI	10A7		
15	100293	ĐINH THỊ	MY	10A7		
16	100148	ĐINH THỊ ÁI	MỸ	10A7		
17	100155	ĐINH THỊ THÚY	NGÂN	10A7		
18	100162	ĐINH HOÀNG	NGHĨA	10A7		
19	100167	ĐINH THỊ	NHÂN	10A7		
20	100170	ĐINH THỊ YẾN	NHI	10A7		
21	100175	ĐINH THỊ MỸ	NHƯ	10A7		
22	100178	ĐINH THỊ YẾN	NHƯ	10A7		
23	100187	VÕ THỚI	PHONG	10A7		
24	100193	ĐINH THỊ	QUY	10A7		
25	100204	ĐINH THỊ	SÂM	10A7		
26	100213	ĐINH THỊ	SƯƠNG	10A7		
27	100229	ĐINH THỊ	THIỆM	10A7		
28	100234	ĐINH THỊ NGỌC	THOA	10A7		
29	100242	ĐINH THỊ KIM	THÚY	10A7		
30	100243	ĐINH THỊ	THỦY	10A7		
31	100257	ĐINH THỊ	TRIẾT	10A7		
32	100265	ĐINH THỊ THỦY	TRÚC	10A7		
33	100270	ĐINH THÁI	TUẤN	10A7		
34	100276	NGUYỄN QUỐC	TUYỀN	10A7		

TT	SBD	Họ tên học sinh	Lớp	8	Ghi chú
35	100281	ĐINH THẢO VÂN	10A7		
36	100296	ĐINH CHÍ VĨ	10A7		
37	100297	ĐINH HOÀNG VỊ	10A7		
38	100301	ĐINH VĂN VIỆT	10A7		
39	100306	ĐINH QUỐC VƯƠNG	10A7		
40	100309	ĐINH THỊ NHƯ Ý	10A7		
1	100003	ĐINH VĂN AN	10A8		
2	100004	LÊ VĂN AN	10A8		
3	100013	BÙI GIA BẢO	10A8		
4	100017	ĐINH VĂN BÌNH	10A8		
5	100025	ĐINH VĂN CHUYÊN	10A8		
6	100035	ĐINH VĂN DANH	10A8		
7	100285	ĐINH VĂN DI	10A8		
8	100040	ĐINH THỊ NGỌC DIỄM	10A8		
9	100286	ĐINH THỊ DUNG	10A8		
10	100057	ĐINH TRƯỜNG DUY	10A8		
11	100060	ĐINH THỊ GIANG	10A8		
12	100288	ĐINH THỊ HÒA	10A8		
13	100086	ĐINH MINH HỮU	10A8		
14	100289	ĐINH THỊ HUYỀN	10A8		
15	100093	ĐINH THỊ KẾ	10A8		
16	100096	ĐINH BẢO KHANH	10A8		
17	100097	ĐINH VĂN KHÁNH	10A8		
18	100099	ĐINH QUANG KHEN	10A8		
19	100103	ĐINH DUY KHOA	10A8		
20	100290	ĐINH THỊ KÝ	10A8		
21	100291	ĐINH THỊ LAU	10A8		
22	100292	ĐINH VĂN LEO	10A8		
23	100145	ĐINH THỊ MY	10A8		
24	100294	ĐINH THỊ THÚY NGÂN	10A8		
25	100160	ĐINH VĨNH NGHI	10A8		
26	100164	ĐINH XUÂN NGUYỄN	10A8		
27	100314	ĐINH THỊ NGUYỆT	10A8		
28	100316	ĐINH VĂN NHỚ	10A8		
29	100317	ĐINH THỊ NHUNG	10A8		
30	100181	ĐINH VĂN NHUNG	10A8		
31	100185	ĐINH DUY PHONG	10A8		
32	100186	ĐINH TRẦN TRUNG PHONG	10A8		
33	100318	BÙI THỊ NGUYỄN QUÝ	10A8		

TT	SBD	Họ tên học sinh		Lớp	9 Ghi chú
34	100319	ĐINH XA	RA	10A8	
35	100320	ĐINH THỊ	SƯƠNG	10A8	
36	100217	ĐINH THỊ SÔ	TÊ	10A8	
37	100221	ĐINH THỊ	THẢO	10A8	
38	100222	ĐINH THỊ	THÁT	10A8	
39	100224	SANG LÂM	THẦU	10A8	
40	100238	ĐINH THỊ MINH	THU	10A8	
41	100321	ĐINH THỊ	THÚY	10A8	
42	100322	ĐINH THỊ	THỦY	10A8	
43	100246	ĐINH VĂN	THỤY	10A8	
44	100269	ĐINH ANH	TUẤN	10A8	
45	100274	ĐINH DUY	TƯỜNG	10A8	
46	100323	ĐINH THỊ THU	UYÊN	10A8	
47	100300	ĐINH QUỐC	VIỆT	10A8	
48	100324	LÒ KHẮM	VINH	10A8	
49	100310	ĐINH THỊ BẢO	YẾN	10A8	

Sơn Hà, ngày 12 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Tùng